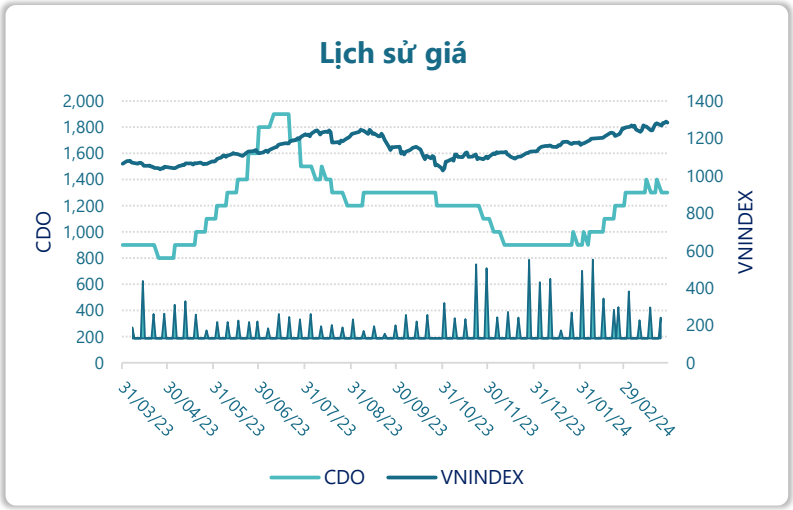
FireAnt

CTCP Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị (UPCOM: CDO)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	800
SL cổ phiếu LH	31,504,975
KLGD BQ 20 phiên (CP)	49,265
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	41
P/E	-3.2
EPS	-403

DT thuần

Q1/24

5.75

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.04| -0.7%

YoY: ▲ 0.41| 7.6%

LN sau thuế

Q1/24

-0.96

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.18| 16.2%

YoY: ▼1.87| -205%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

-49.8%

+/- YoY: ▲ 158%

DT thuần

2023

21.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.30| 62.5%

LN sau thuế

2023

-10.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0| 61.0%

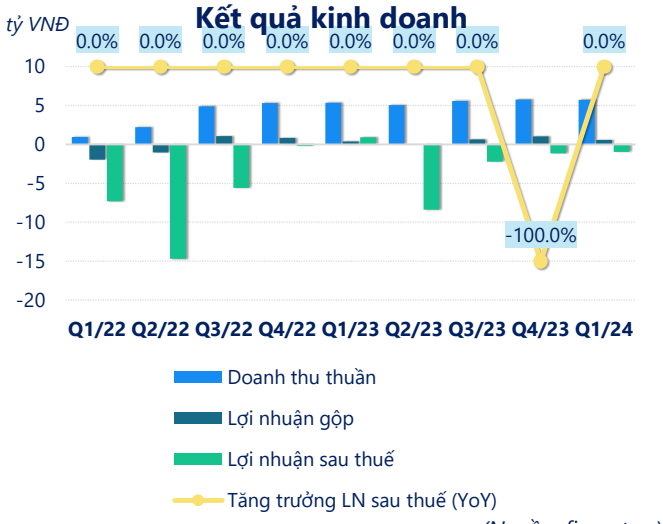
ROE

2023

-4.9%

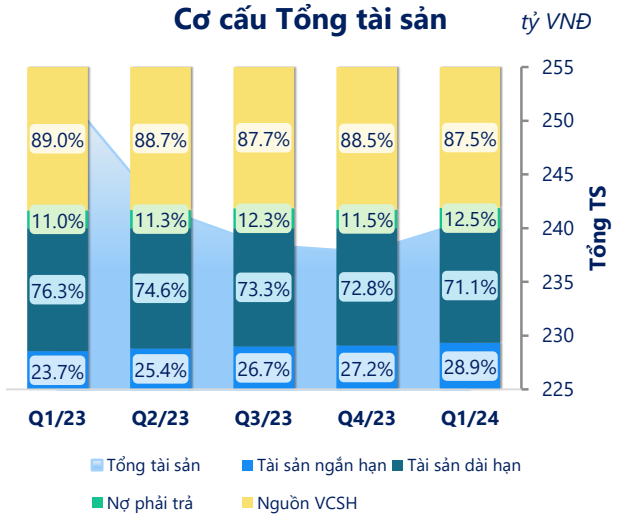
+/- YoY: ▲ 6.4%

Kết quả kinh doanh



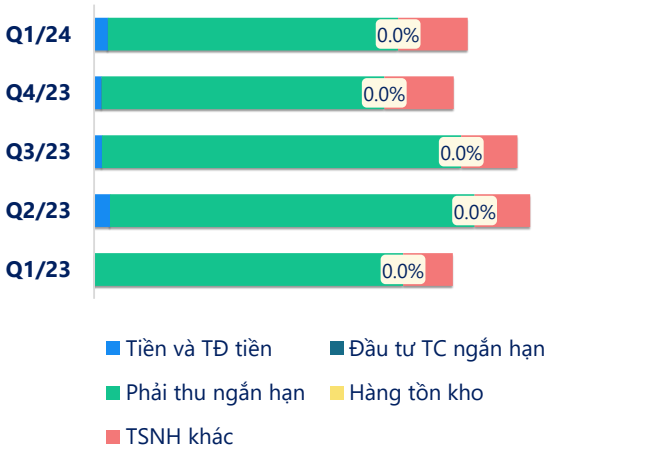
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



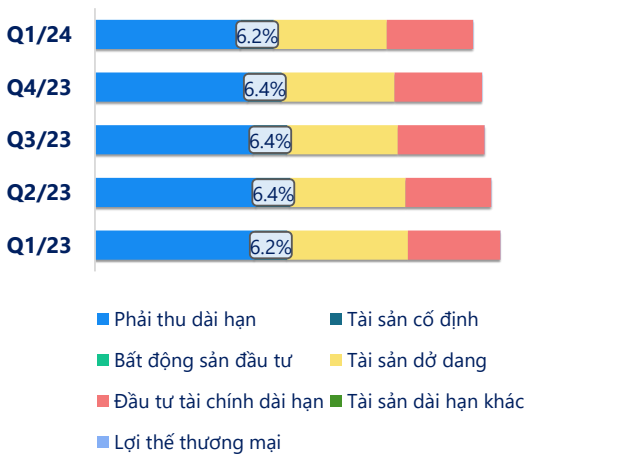
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



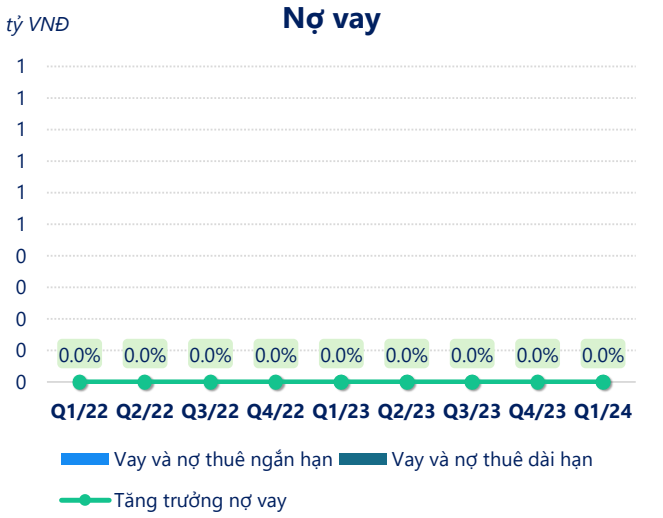
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



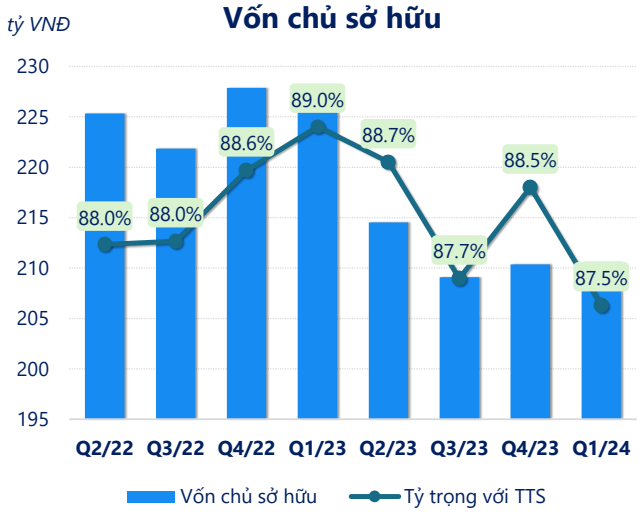
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



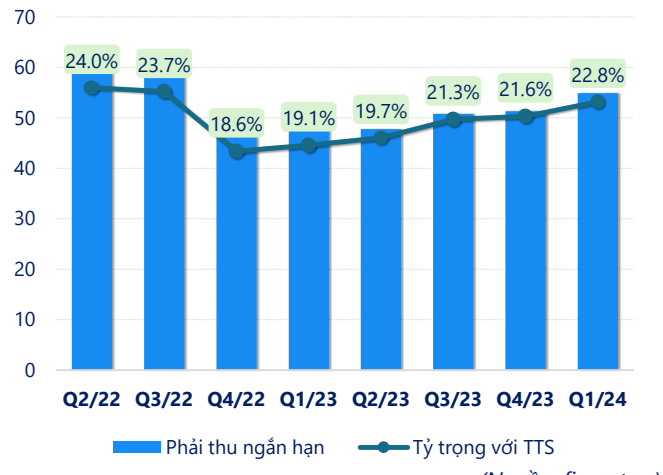
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



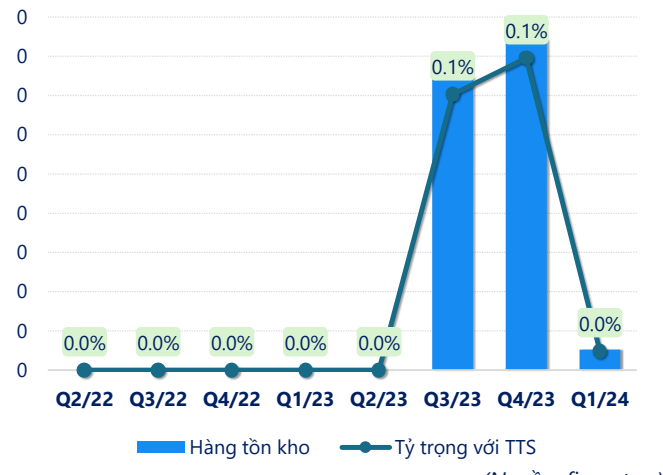
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



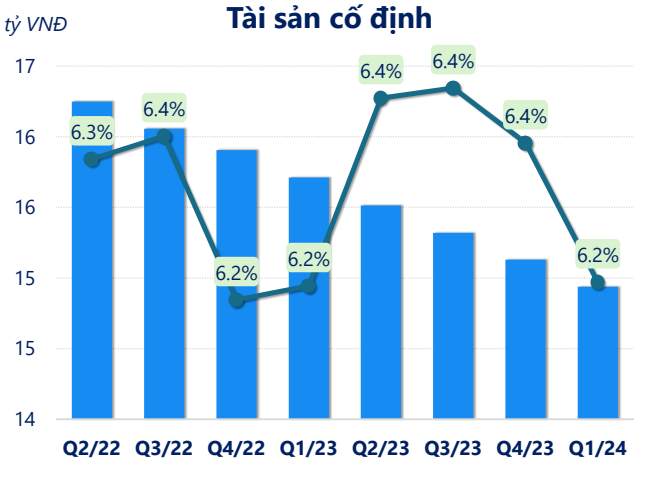
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



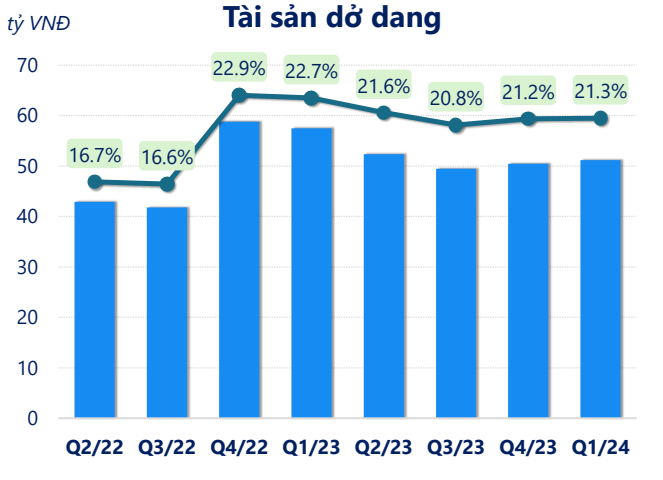
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



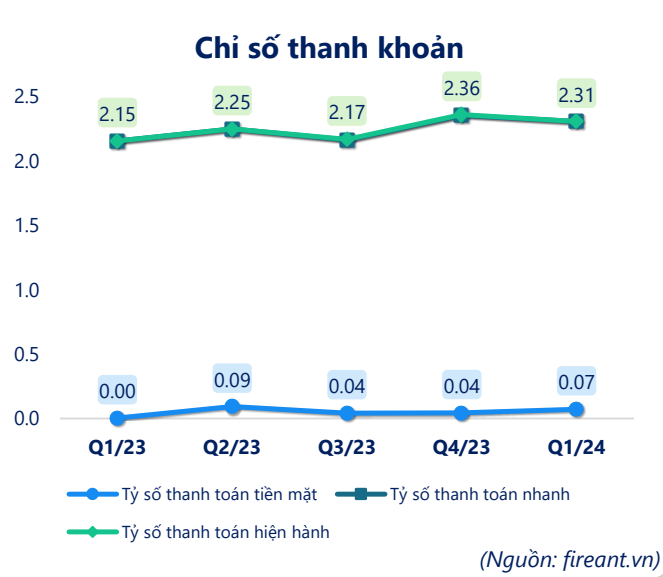
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



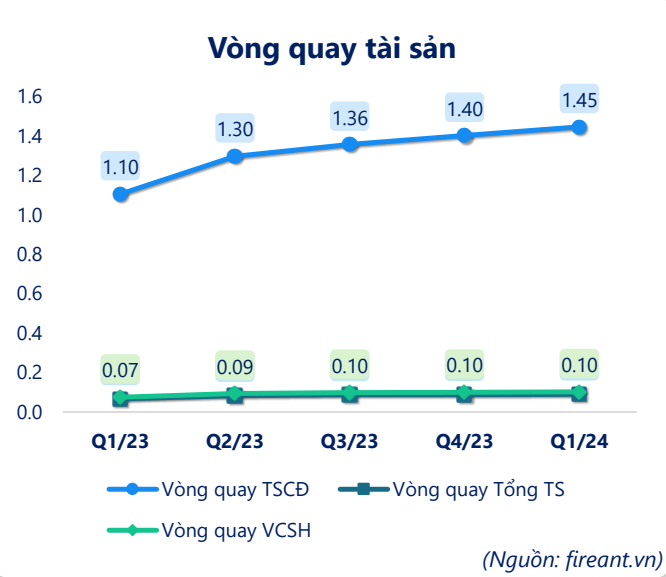
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**253**	**242**	**238**	**238**	**241**
Tài sản ngắn hạn	**60.1**	**61.5**	**63.6**	**64.7**	**69.5**
Tiền và tương đương tiền	0.10	2.54	1.24	1.19	2.18
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Phải thu ngắn hạn	48.4	47.8	50.8	51.3	54.9
Hàng tồn kho	0	0	0.15	0.17	0.01
Tài sản ngắn hạn khác	11.6	11.2	11.4	12.0	12.4
Tài sản dài hạn	**193**	**180**	**175**	**173**	**171**
Phải thu dài hạn	76.0	73.4	70.9	68.4	66.0
Tài sản cố định	15.7	15.5	15.3	15.1	14.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	57.5	52.3	49.5	50.4	51.2
Đầu tư tài chính dài hạn	44.1	39.1	39.1	39.1	39.1
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0.08	0.08	0.07	0.07	0.07
Nợ phải trả	**27.9**	**27.4**	**29.3**	**27.4**	**30.2**
Nợ ngắn hạn	**27.9**	**27.4**	**29.3**	**27.4**	**30.2**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	5.23	5.30	7.56	5.39	8.30
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**225**	**215**	**209**	**210**	**211**
Vốn chủ sở hữu	**225**	**215**	**209**	**210**	**211**
Vốn điều lệ	315	315	315	315	315
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)